

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	GS10		Phạm Vũ Trường	24/3/1995	Giám sát Công trình Giao thông	III	Công ty TNHH Xây dựng Tiến Toàn Việt	Cấp mới
2	GS01		Nguyễn Kiều Tiên	17/10/1996	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Tổng Công ty CP công trình Viettel	Cấp mới
3	GS01		Lê Minh Đăng	22/10/1994	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty CP đầu tư Phú Cường Kiên Giang	Cấp mới
4	TK04		Lê Duy Hùng	03/10/1971	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Xí nghiệp dịch vụ điện lực Kiên Giang - Công ty điện lực Kiên Giang	Cấp mới
5	GS06		Nguyễn Dư Huy Hoàng	13/02/1997	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty Cổ phần AFC Nguyên Linh	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
6	GS01		Nguyễn Văn Viễn	25/11/1987	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Cơ khí Kiên Giang	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
7	GS10		Nguyễn Trí Uyên	21/03/1983	Giám sát Công trình Giao thông	III	Công ty CP TV XD CIC Nam Việt	Cấp mới
8	GS01		Thái Văn Sáng	10/08/1976	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty TNHH Nhà xinh Kiên Giang	Cấp mới
9	TK09		Nguyễn Duy Trường	25/01/1988	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
10	GS06		Nguyễn Trường Sơn	18/12/1976	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty TNHH Hoàng Khang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
11	DG01		Phạm Thị Thuý Quỳnh	05/02/1977	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH Hoàng Khang	Cấp mới
	TK13				Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều	III		Cấp mới
12	PLGS	KIG-00076059	Lý Chiêu	23/12/1995	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Thí sinh tự do	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
13	PLDG	KIG-00000581	M.Mohamed ALi	02/03/1980	PL Định giá Xây dựng	II	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư xây dựng Kiên Giang	Chuyển đổi
14	QLDA		Đặng Xuân Hiếu	27/11/1989	Quản lý dự án	II	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
15	TK07		Phạm Văn Nhân	01/07/1994	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	TK03				Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu - hầm	III		Cấp mới
16	TK11		Lê Thanh Lan	23/05/1971	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	II	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng CIC Kiên Giang	Cấp mới
17	GS01		Từ Minh Phụng	09/01/1991	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Bảo Quân	Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
18	GS01		Nguyễn Trường Giang	22/04/1996	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Bảo Quân	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
19	QLDA		Lê Tuấn Phương	23/12/1979	Quản lý dự án	III	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
20	GS01		Dương Thanh Tân	10/10/1986	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng CIC Nam Việt	Cấp mới
21	DG01		Nguyễn Sam Bas	24/10/1997	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn TKXD Minh Tân - KG	Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
	TK07				Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III		Cấp mới
	TK03				Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu - hầm	III		Cấp mới
22	GS01		Đỗ Nhật BiL	20/07/1997	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty TNHH MTV TVXD Tiên Quang Đăng	Cấp mới
23	QLDA		Hồ Anh Quốc	05/10/1995	Quản lý dự án	III	Công ty TNHH MTV TVTK Phát Lộc	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
24	DG01		Nguyễn Chí Trọng	27/02/2000	Định giá xây dựng	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
25	GS01		Nguyễn Văn Khuyến	02/06/1991	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
26	GS01		Nguyễn Văn Kỳ	12/06/1982	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty TNHH Thanh Hải	Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	II		Cấp mới
27	DG01		Lâm Bảo Ngọc	23/03/1998	Định giá xây dựng	III	Công ty CP TVXD CIC Kiên Giang	Cấp mới
	TK03				Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu - hầm	III		Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
28	TK03		Lê Hiền	07/02/1968	Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu - hầm	II	Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế GTVT phía Nam (tedisouth)	Cấp mới
	TK07				Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II		Cấp mới
29	TK03		Nguyễn Việt Lâm	15/01/1989	Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu - hầm	III	Công ty TNHH Tư vấn ĐTXD Toàn Thịnh	Cấp mới
	TK07				Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III		Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
30	GS10		Võ Minh Tới	29/10/1976	Giám sát Công trình Giao thông	II	Công ty TNHH An Phước	Cấp mới
31	GS02		Nguyễn Ngọc Huỳnh	01/01/1982	Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	II	Công ty CP XD TM DV Sang Phương Nam	Cấp mới
32	PLGS	KIG-00091633	Trần Hoàng My	24/04/1983	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty TNHH TVXD Việt Thành Phát	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00091633			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLTK	KIG-00091633			PL Thiết kế xây dựng	II		Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
33	PLGS	KIG-0071707	Nguyễn Văn Trường	02/04/1992	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn và XD HTKT Đô Thị Hưng Thịnh	Chuyển đổi
	TK07				Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III		Cấp mới
34	KS02		Tô Minh Đức	13/11/1986	Khảo sát Địa hình	III	Công ty TNHH Tư vấn và XD HTKT Đô Thị Hưng Thịnh	Cấp mới
	PLGS	KIG-00071708			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
35	PLTK	KIG-00069920	Trần Quốc Khởi	13/05/1986	PL Thiết kế xây dựng	II	Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	Chuyển đổi
36	PLDG	KIG-00069933	Phạm Ngọc Sơn	28/05/1987	PL Định giá Xây dựng	III	Công ty TNHH TVXD Sơn Phạm	Chuyển đổi
	PLQLDA	KIG-00069933			PL Quản lý dự án	III		Chuyển đổi
37	GS06		Lê Thanh Tùng	21/11/1985	Giám sát công trình NN&PTNT	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Giồng Riềng	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
38	GS01		Lưu Vĩ Nhân	02/08/1996	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
39	GS01		Lưu Hữu Tài	27/10/1988	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Giang Thành	Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
40	GS01		Cao Trường Sơn	15/02/1988	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
41	PLGS	KIG-00071459	Đỗ Anh Vũ	13/09/1981	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty Cổ phần Xây dựng CIC Kiên Giang	Chuyển đổi
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới
42	PLTK	KIG-00068624	Trần Tuấn Huy	03/02/1986	PL Thiết kế xây dựng	III	Trường Đại học Kiên Giang	Chuyển đổi
43	PLGS	KIG-00074017	Trần Kim Khánh	27/6/1983	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Thí sinh tự do	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00074017			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00074017			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
44	PLGS	KIG-00074013	Phạm Văn Chàn	13/9/1989	PL Giám sát thi công xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Giang Thành	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00074013			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00074013			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
45	PLDG	KIG-00068619	Lê Hoàng Sơn	26/10/1973	PL Định giá Xây dựng	II	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Phương Ngân Kiên Giang	Chuyển đổi
46	GS01		Phạm Thanh Sang	21/10/1992	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
47	PLGS	KIG-00041437	Nguyễn Hữu Thọ	31/7/1986	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty TNHH TVXD Thịnh Gia Phát	Chuyển đổi
	PLQLDA	KIG-00041437			PL Quản lý dự án	III		Chuyển đổi
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới
48	GS01		Lương Duy Cường	14/10/1997	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
49	PLTK	KIG-00043721	Huỳnh Thanh Việt	14/09/1977	PL Thiết kế xây dựng	II	Công ty CP Tư vấn Xây dựng CIC Kiên Giang	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
50	GS01		Bùi Ngọc Vũ	20/06/2000	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH TM và Xây dựng Thành Phát 68	Cấp mới
51	DG01		Vũ Đình Tùng	24/08/1988	Định giá xây dựng	II	BQL Dự án ĐTXD huyện Hòn Đất	Cấp mới
52	DG01		Đỗ Anh Hào	06/10/1998	Định giá xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Hòn Đất	Cấp mới
53	DG01		Nguyễn Trường Giang	14/08/1985	Định giá xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Hòn Đất	Cấp mới
54	DG01		Nguyễn Văn Quynh	01/12/1979	Định giá xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Hòn Đất	Cấp mới
55	TK09		Huỳnh Văn Nu	23/08/1995	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty TNHH TVXD Trường Thọ Phát KG	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
56	GS01		Nguyễn Tấn Bảo	08/01/1998	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH TVXD Trường Thọ Phát KG	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
57	GS01		Hoàng Văn Cường	28/06/1983	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH TVXD Trường Thọ Phát KG	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
58	TK09		Huỳnh Văn Phúc	29/06/1993	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Công ty TNHH TVXD Trường Thọ Phát KG	Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
59	TK09		Nguyễn Minh Đức	08/08/1997	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty TNHH TVXD Trường Thọ Phát KG	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
60	KS02		Nguyễn Việt Nam	16/01/1983	Khảo sát Địa hình	III	Công ty TNHH Tư vấn ĐTXD Toàn Thịnh	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
61	KS02		Trịnh Hoà Phú	11/12/1997	Khảo sát Địa hình	III	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nguyễn Hồng Trung	Cấp mới
62	KS02		Trang Hoàng Dũng	14/4/1982	Khảo sát Địa hình	III	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nguyễn Hồng Trung	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
63	KS02		Trần Thanh Sang	08/9/1994	Khảo sát Địa hình	III	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nguyễn Hồng Trung	Cấp mới
64	PLTK	KIG-00071470	Đỗ Quốc Việt	25/12/1985	PL Thiết kế xây dựng	II	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nguyễn Hồng Trung	Chuyển đổi
	PLDG	KIG-00071470			PL Định giá Xây dựng	II		Chuyển đổi
65	PLTK	KIG-00071467	Trần Thị Thuý Hoa	06/07/1978	PL Thiết kế xây dựng	II	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nguyễn Hồng Trung	Chuyển đổi
66	GS02		Nguyễn Văn Thắng	10/10/1979	Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	III	Công ty TNHH MTV Thắng Định Phát	Cấp mới
	PLKS	KIG-00043715			PL Khảo sát xây dựng	III		Chuyển đổi
	KS01				Khảo sát Địa chất công trình	III		Cấp mới
67	PLDG	KIG-00005175	Trần Quang Thái	01/01/1978	PL Định giá Xây dựng	II	Thí sinh tự do	Chuyển đổi
68	PLTK	KIG-00103330	Vũ Văn Hiệp	01/05/1992	PL Thiết kế xây dựng	II	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00103330			PL Giám sát thi công xây dựng	II		Chuyển đổi
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
69	PLQH	KIG-00058446	Doãn Thiện Tài Trí	11/12/1975	PL Thiết kế quy hoạch	II	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Chuyển đổi
70	GS06		Hoàng Tiến Dũng	08/10/1976	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
71	GS06		Lê Hải Đăng	18/04/1994	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II		Cấp mới
72	KS02		Lê Văn Kiệt	21/11/1980	Khảo sát Địa hình	III	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
73	TK09		Nhâm Chấn Minh	28/02/1969	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
74	TK04		Trương Hoàng Nhu	15/06/1984	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
75	PLGS	KIG-00084046	Trần Khai Năng	15/10/1985	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00084046			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
76	GS01		Lê Phi Thôn	04/05/1995	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH XD Tiến Toàn Phát	Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
77	TK09		Nguyễn Tấn Kiệt	15/10/1991	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Công ty TNHH XD Tiến Toàn Phát	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II		Cấp mới
	PLGS	KIG-00041482			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00041482			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
78	PLDG	KIG-00067931	La Thị Mỹ Linh	15/05/1977	PL Định giá Xây dựng	III	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tiến Hưng	Chuyển đổi
79	PLGS	KIG-00068635	Trần Thiện Đan	18/11/1977	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tiến Hưng	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
80	GS01		Nguyễn Phương Nam	25/06/1990	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Xây dựng Vũ Phương Nam	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới
81	PLDG	KIG-00068622	Phan Trường Hải	02/05/1981	PL Định giá Xây dựng	II	Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	Chuyển đổi
	PLTK	KIG-00068622			PL Thiết kế xây dựng	II		Chuyển đổi
	GS02				Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	III		Cấp mới
82	PLTK	KIG-00067933	Phạm Minh Khiêm	26/11/1993	PL Thiết kế xây dựng	III	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tiến Hưng	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00067933			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
83	GS01		Trương Chí Lâm	20/07/1993	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty CP TVXD CIC Nam Việt	Cấp mới
84	PLTK	KIG-00068362	Nguyễn Thanh Hoài	16/06/1984	PL Thiết kế xây dựng	II	Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	Chuyển đổi
	PLDG	KIG-00068362			PL Định giá Xây dựng	II		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00068362			PL Giám sát thi công xây dựng	II		Chuyển đổi
85	DG01		Nguyễn Văn Tỷ	18/12/1986	Định giá xây dựng	II	Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
86	DG01		Lê Trọng Tấn	02/03/1982	Định giá xây dựng	II	Công ty TNHH MTV Phú Vĩnh	Cấp mới
87	GS01		Lê Văn Hoà	14/09/1985	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	II		Cấp mới
88	PLGS	KIG-00074018	Phạm Chí Tâm	28/12/1984	PL Giám sát thi công xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Giang Thành	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00074018			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00074018			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
89	GS01		Trần Thị Mỹ Tiên	22/8/1994	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Xây dựng Tiến Toàn Việt	Cấp mới
90	DG01		Phan Quốc Quý	16/06/1994	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH TVXD Thuận Hoà Phát	Cấp mới
	TK07				Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III		Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới
	PLKS	KIG-00048743			PL Khảo sát xây dựng	III		Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
91	PLGS	KIG-00048743	Huỳnh Thanh Trúc	23/09/1979	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty TNHH 369 Hoà Bình	Chuyển đổi
92	DG01		Lê Thanh Sơn	30/10/1975	Định giá xây dựng	II	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và xây dựng Trường Thịnh	Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	II		Cấp mới
93	GS01		Nguyễn Thị Bình Phương	02/03/1981	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
94	TK09		Nguyễn Minh Hiếu	17/8/1980	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng kiểm định Hoàn Cầu	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
95	GS01		Trần Hùng Phương	07/02/1988	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
96	PLQLDA	KIG-00068371	Nguyễn Văn Tạng	01/11/1993	PL Quản lý dự án	III	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
97	PLQLDA	KIG-00067909	Đỗ Tiên Giang	25/11/1986	PL Quản lý dự án	II	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
98	PLQLDA	KIG-00067910	Bùi Văn Nhân	08/8/1978	PL Quản lý dự án	II	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
99	PLQLDA	KIG-00067905	Võ Hoàng Đại	19/02/1985	PL Quản lý dự án	II	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
100	PLQLDA	KIG-00067907	Tô Quốc Ân	10/3/1972	PL Quản lý dự án	II	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
101	QLDA		Tôn Đức Lợi	17/11/1977	Quản lý dự án	II	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
102	TK09		Đoàn Phước Thọ	09/10/1994	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Công ty CP TĐ TV ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II		Cấp mới
103	DG01		Quách Thị Ngọc Thur	01/01/1996	Định giá xây dựng	III	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
104	TK07		Nguyễn Thuỳ Long	22/12/1989	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II	Công ty CP TĐ TV ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
105	TK09		Trần Quốc Tuấn	29/3/1993	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty CP TĐ TV ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
106	TK09		Nguyễn Ngọc Hy	28/11/1996	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty CP TĐ TV ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	II	Công ty CP TĐ TV ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
107	TK09		Huỳnh Thị Thanh Mai	08/2/1988	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
108	PLTK	KIG-00068364	Trần Văn Sự	18/9/1990	PL Thiết kế xây dựng	III	Công ty TNHH Năng lượng và xây dựng Thành Đạt	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00068364			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
109	TK11		Hưng Tấn Đạt	16/12/1995	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	Công ty TNHH Năng lượng và xây dựng Thành Đạt	Cấp mới
	TK07				Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II		Cấp mới
	TK14				Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; chất thải rắn	II		Cấp mới
110	PLGS	KIG-00068366	Lê Minh Kha	02/09/1986	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty TNHH Năng lượng và xây dựng Thành Đạt	Chuyển đổi
111	TK09		Trần Văn Tuấn	01/01/1993	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD DSB Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
112	PLKS	KIG-00091636	Ngô Tứ Phương	20/10/1982	PL Khảo sát xây dựng	III	Công ty TNHH 369 Hoà Bình	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
113	PLKS	KIG-00041448	Lê Minh Trường	15/05/1974	PL Khảo sát xây dựng	II	Công ty TNHH MTV Phú Vĩnh	Chuyển đổi
114	QLDA		Từ Quốc Truyền	22/8/1990	Quản lý dự án	III	Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
115	QLDA		Nguyễn Đình Thế	21/10/1988	Quản lý dự án	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
116	DG01		Lê Văn Đáp	21/6/1980	Định giá xây dựng	III	Công ty CP gỗ MDF VRG Kiên Giang	Cấp mới
117	TK03		Lâm Gia Kỳ	25/03/1980	Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu - hầm	III	Công ty TNHH XD Bảo Tín Kiên Giang	Cấp mới
118	TK09		Đào Minh Nhì	01/01/1988	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Quốc Thịnh	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II		Cấp mới
119	GS01		Nguyễn Khắc Liêm	02/06/1990	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Thí sinh tự do	Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	II		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
120	GS01		Nguyễn Minh Trường Giang	06/01/1980	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
121	PLKS	KIG-00087625	Nguyễn Văn Mót	01/10/1977	PL Khảo sát xây dựng	II	Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng	Chuyển đổi
	PLKS	KIG-00087625			PL Khảo sát xây dựng	II		Chuyển đổi
122	PLQLDA	KIG-00069925	Ngô Vị Hùng	01/01/1986	PL Quản lý dự án	II	Công ty TNHH Nhà vườn HG	Chuyển đổi
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
123	DG01		Bùi Huy Hoàng	18/12/1982	Định giá xây dựng	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
124	KS02		Dương Hoàng Dinh	02/5/1984	Khảo sát Địa hình	II	Công ty TNHH KTXD Thiên An	Cấp mới
125	TK11		Đoàn Thanh Dưỡng	22/10/1981	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	II	Công ty TNHH KTXD Thiên An	Cấp mới
126	GS01		Lê Mạnh Trường	31/10/1995	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
127	GS01		Nguyễn Văn Nhanh	02/11/1996	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
128	GS06		Phạm Lê Nhon	09/09/1999	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty TNHH TVXD Sang Trọng KG	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
129	GS01		Nguyễn Phi Khanh	18/3/1991	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Trường Thịnh	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới
130	GS01		Phan Hoài Bảo	11/07/1995	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
131	GS01		Lâm Huy Bảo	20/04/1998	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH TVXD An Lộc Phát	Cấp mới
132	GS01		Lê Hoàng Lam	07/10/1983	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty TNHH TVXD An Lộc Phát	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
133	GS01		Đỗ Quang Viết Thượng	16/04/1981	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty TNHH TVXD An Lộc Phát	Cấp mới
134	GS01		Mã Minh Thiện	16/10/1996	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Tổng Công ty CP Công trình Viettel - Chi nhánh Công trình Viettel Kiên Giang	Cấp mới
135	GS01		Quách Hoàng Xuân	24/10/1998	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH TVXD An Lộc Phát	Cấp mới
136	DG01		Nguyễn Văn Dũng	08/04/1984	Định giá xây dựng	II	Công ty CP TĐ TV ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
	PLTK	KIG-00071464			PL Thiết kế xây dựng	II		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00071464			PL Giám sát thi công xây dựng	II		Chuyển đổi
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II		Cấp mới
137	DG01		Trần Trương Cẩm Nhung	10/01/1995	Định giá xây dựng	III	Công ty CP TĐ TV ĐTXD Kiên Giang	Cấp mới
138	GS02		Lê Thanh Tùng	01/02/1982	Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	III	Công ty CP Dịch vụ và Xây lắp Bách Khoa 68	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
139	GS01		Đặng Quốc Bảo	02/12/1982	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH MTV Phát Lộc Phát Kiên Giang	Cấp mới
140	GS01		Đặng Thanh Thủ	24/12/1987	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH MTV Phát Lộc Phát Kiên Giang	Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới
141	TK09		Trần Quang Huy	13/4/1988	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Công TNHH xây dựng và kiến trúc An Phát	Cấp mới
142	TK09		Trần Hồng Minh Thư	23/12/1999	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công TNHH xây dựng và kiến trúc An Phát	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
143	TK09		Trần Huỳnh Thụ	26/8/1984	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công TNHH xây dựng và kiến trúc An Phát	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
	PLDG	KIG-00073396			PL Định giá Xây dựng	II		Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
144	PLGS	KIG-00073396	Võ Minh Nhật	08/07/1979	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty TNHH 369 Hoà Bình	Chuyển đổi
145	GS01		Ngô Hoàng Anh	01/01/1985	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng CIC Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
146	PLGS	KIG-00074015	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	28/02/1981	PL Giám sát thi công xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Giang Thành	Chuyển đổi
147	PLGS	KIG-00074014	Võ Trường An	29/11/1981	PL Giám sát thi công xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Giang Thành	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00074014			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
148	DG01		Danh Quốc Ngự	19/11/1980	Định giá xây dựng	II	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
149	PLQH	KIG-00067918	Đặng Thanh Bình	16/03/1977	PL Thiết kế quy hoạch	II	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Kiến Việt	Chuyển đổi
	PLDG	KIG-00067918			PL Định giá Xây dựng	II		Chuyển đổi
150	TK11		Nguyễn Duy	20/10/1991	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Kiến Việt	Cấp mới
151	PLGS	KIG-00067920	Võ Thanh Phương	21/03/1981	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Kiến Việt	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
152	TK07		Nguyễn Duy Khánh	22/10/1984	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III	Công ty TNHH Xây dựng Tâm Đức Kiên Giang	Cấp mới
	TK03				Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu - hầm	III		Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
153	GS01		Lê Hoàng Khải	06/9/1977	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
154	GS01		Đặng Tấn Hòa	02/07/1982	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH MTV Đặng Ngọc Bảo Minh	Cấp mới
155	GS01		Lương Quang Thái	31/8/1996	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH MTV Đặng Ngọc Bảo Minh	Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
156	GS01		Huỳnh Hoàng Khải	16/02/1999	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH MTV Đặng Ngọc Bảo Minh	Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
157	GS01		Đào Quốc Bảo	25/11/1995	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Kiên Luong	Cấp mới
158	GS01		Nguyễn Đỗ Sĩ	06/08/1986	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Thí sinh tự do	Cấp mới
159	GS01		Nguyễn Văn Thuận	10/01/1994	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
160	DG01		Bùi Việt Tân	20/02/1983	Định giá xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
161	DG01		Luu Thanh Bình	15/04/1996	Định giá xây dựng	III	Chi nhánh công trình Viettel Kiên Giang	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
162	GS01		Nguyễn Vinh Quang	17/03/1992	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
163	GS02		Nguyễn Hữu Khánh	20/02/1988	Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	III	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
164	GS01		Nguyễn Hồng Thái	10/05/1995	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
165	GS01		Phan Chí Phôn	25/5/1991	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	II		Cấp mới
166	GS01		Danh Công Khánh	18/9/1981	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Nguyễn Đăng Kiên Giang	Cấp mới
167	GS10		Huỳnh Nhựt Khánh	17/8/1986	Giám sát Công trình Giao thông	III	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
168	DG01		Trương Quốc Việt	14/09/1978	Định giá xây dựng	II	Công ty TNHH MTV Việt Quốc Thịnh	Cấp mới
	PLTK	KIG-00053700			PL Thiết kế xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLTK	KIG-00053700			PL Thiết kế xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLTK	KIG-00053700			PL Thiết kế xây dựng	III		Chuyển đổi
169	PLGS	KIG-00072473	Trần Phong Tiền	10/09/1981	PL Giám sát thi công xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD thành phố Hà Tiên	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
170	GS01		Nguyễn Huy Hoàng	01/08/1988	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty TNHH MTV xây dựng Hoàng Nhật Linh	Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	II		Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới
171	GS01		Trần Thanh Hải	08/03/1989	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới
	GS02				Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	II		Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	II		Cấp mới
172	QLDA		Hoàng Văn Sĩ	28/4/1990	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
173	PLTK	KIG-00081002	Nguyễn Thế Hùng	27/3/1978	PL Thiết kế xây dựng	II	Công ty TNHH Bình Kiên Thành	Chuyển đổi
	PLDG	KIG-00081002			PL Định giá Xây dựng	II		Chuyển đổi
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
174	QLDA		Trần Ngọc Bích	26/01/1979	Quản lý dự án	II	Công ty TNHH Bình Kiên Thành	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
175	QLDA		Nguyễn Thế Ba	17/6/1991	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD khu vực Phú Quốc	Cấp mới
176	QLDA		Ngô Thiện Ân	11/09/1977	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
177	QLDA		Hồ Minh Thiện	09/08/1985	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
178	QLDA		Nguyễn Minh Đức	29/07/1983	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
179	GS01		Trần Quốc Đạt	17/09/1984	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang	Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
180	DG01		Huỳnh Tấn Anh Quân	13/03/1993	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và xây dựng Trường Thịnh	Cấp mới
181	GS01		Nguyễn Trung Thành	13/03/1985	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH TVXD Việt Thành Phát	Cấp mới
182	PLGS	KIG-00102272	Nguyễn Tấn Lộc	12/07/1977	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty TNHH Xây dựng Nguyễn Lê Viên	Chuyển đổi
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
183	PLDG	KIG-00084044	Tạ Bảo Hoàng Châu	12/11/1979	PL Định giá Xây dựng	III	Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Kiến Việt	Chuyển đổi
	PLTK	KIG-00084044			PL Thiết kế xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00084044			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
184	TK04		Huỳnh Tấn Anh Quân	13/03/1993	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và xây dựng Trường Thịnh	Cấp mới
185	DG01		Dương Trần Anh Kiệt	01/8/1975	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Khánh Cường Phát	Cấp mới
186	GS01		Từ Minh Điền	27/08/1988	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Bảo Quân	Cấp mới
187	PLTK	KIG-00045706	Trần Quyết Thắng	26/6/1987	PL Thiết kế xây dựng	II	Thí sinh tự do	Chuyển đổi
188	TK09		Trần Quang Hiếu	15/01/1996	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công TNHH Xây dựng Quê Hương	Cấp mới
189	GS06		Tô Duy Đại	29/08/1996	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Tổng công ty CP Tư vấn ĐTXD DSB Kiên Giang	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
190	TK07		Trần Thanh Hùng	16/07/1985	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
191	PLQLDA	KIG-00068620	Trương Hoàng Anh Duy	17/3/1989	PL Quản lý dự án	III	Thí sinh tự do	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00068620			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
192	GS01		Đoàn Minh Lý	04/11/1994	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng HK39	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
193	GS10		Đặng Thanh Tùng	29/10/1989	Giám sát Công trình Giao thông	II	Thí sinh tự do	Cấp mới
194	GS02		Lương Tấn An	07/07/1987	Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	III	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Triệu Xuân Thịnh	Cấp mới
	TK04				Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III		Cấp mới
195	GS01		Lê Văn Ty	21/04/1978	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Triệu Xuân Thịnh	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
196	DG01		Lê Thành Đạt	29/07/1996	Định giá xây dựng	II	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Triệu Xuân Thịnh	Cấp mới
197	DG01		Trần Thanh Giang	28/04/1980	Định giá xây dựng	III	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Triệu Xuân Thịnh	Cấp mới
198	DG01		Phùng Khánh Sơn	14/12/1993	Định giá xây dựng	III	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	Cấp mới
199	DG01		Lê Trọng Tấn	25/01/1987	Định giá xây dựng	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
200	GS01		Lê Đình Bình	08/04/1976	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty Cổ phần Định giá Tư vấn và ĐTXD Vinasun	Cấp mới
201	GS06		Mai Phước Đạt	11/05/1990	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty TNHH MTV 377 Kiên Giang	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
202	GS06		Nguyễn Thanh Bình	17/5/1979	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty TNHH MTV 377 Kiên Giang	Cấp mới
203	GS06		Nguyễn Thị Mỹ Hằng	12/12/1982	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Công ty TNHH MTV 377 Kiên Giang	Cấp mới
204	TK04		Hứa Trương Vương	09/10/1993	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Điện lực Châu Thành	Cấp mới
205	TK04		Lê Hoàng Nam	26/02/1985	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Điện lực Châu Thành - Công ty Điện lực Kiên Giang	Cấp mới
206	TK04		Đặng Thị Thanh Hải	05/3/1985	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Phòng kế hoạch Kỹ thuật Điện lực Châu Thành - Công ty Điện lực Kiên Giang	Cấp mới
207	TK04		Lại Việt Phú	19/12/1975	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Điện lực Châu Thành - Công ty Điện lực Kiên Giang	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
208	TK04		Nguyễn Thị Lan	26/04/1986	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Điện lực Châu Thành - Công ty Điện lực Kiên Giang	Cấp mới
209	TK04		Nguyễn Xuân Vũ	21/10/1993	Thiết kế cơ - điện công trình công trình	III	Phòng kế hoạch kỹ thuật điện lực Châu Thành	Cấp mới
210	DG01		Dương Quốc Thống	15/6/1997	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Thụ Nguyễn	Cấp mới
211	DG01		Phạm Đàm Minh Thắng	16/9/1999	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ đầu tư xây dựng Thụ Nguyễn	Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
212	PLGS	KIG-00067715	Danh Nhận	01/10/1986	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn Đức Nguyễn	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00067715			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
213	GS01		Lê Tuấn Anh	28/02/1995	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Thí sinh tự do	Cấp mới
214	PLGS	BXD-00012648	Nguyễn Trung Hậu	25/09/1982	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty CP TV XD CIC Nam Việt	Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
215	TK09		Giang Quỳnh Đức	03/07/1999	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty TV XD Sơn Phạm	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
216	TK09		Nguyễn Bình Vũ	19/08/1994	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Công ty TNHH Xây dựng Vĩnh Tiến Phát	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới
217	PLGS	KIG-00082119	Lâm Hữu Lộc	05/01/1988	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty TNHH Xây dựng Vĩnh Tiến Phát	Chuyển đổi
	PLTK	KIG-00082119			PL Thiết kế xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLKS	KIG-00082119			PL Khảo sát xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLDG	KIG-00082119			PL Định giá Xây dựng	III		Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00082119			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
218	QLDA		Nguyễn Hoàng Hiện	26/02/1987	Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD khu vực huyện An Biên	Cấp mới
219	QLDA		Võ Thị Kim Tuyền	18/12/1997	Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD khu vực huyện An Biên	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
220	QLDA		Thái Nhứt Phú	18/11/1994	Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD khu vực huyện An Biên	Cấp mới
221	GS10		Nguyễn Ngọc Đương	12/02/1986	Giám sát Công trình Giao thông	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
222	PLGS	KIG-00053706	Bùi Văn Nhí	24/09/1990	PL Giám sát thi công xây dựng	III	Công ty TNHH Kiên Hảo	Chuyển đổi
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
223	PLGS	KIG-00029291	Nguyễn Minh Khoa	27/07/1983	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD DSB Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00029291			PL Giám sát thi công xây dựng	II		Chuyển đổi
224	GS01		Nguyễn Minh Thông	16/05/1995	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hiện Đại	Cấp mới
225	QLDA		Nguyễn Văn Huy	22/02/1986	Quản lý dự án	III	Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng Phú Quốc	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
226	GS01		Đoàn Ngọc Vinh	19/07/1984	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Kiên Vinh	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
227	GS01		Nguyễn Quan Tấn	16/7/1973	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH MTV Kim Phát	Cấp mới
228	GS06		Đoàn Thăng Long	10/4/1986	Giám sát công trình NN&PTNT	III	Thí sinh tự do	Cấp mới
	TK13				Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều	III		Cấp mới
229	GS10		Trần Thị Khánh Huyền	03/11/1993	Giám sát Công trình Giao thông	III	Công ty TNHH Đầu tư đo đạc Đông Dương	Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới
230	KS02		Trương Thành Tâm	30/10/1993	Khảo sát Địa hình	III	Công ty TNHH Đầu tư đo đạc Đông Dương	Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới
231	GS01		Trần Quốc Sử	24/5/1994	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH Đầu tư đo đạc Đông Dương	Cấp mới
	GS06				Giám sát công trình NN&PTNT	III		Cấp mới
232	QLDA		Huỳnh Kim Chung	12/12/1982	Quản lý dự án	III	Công ty TNHH Đầu tư đo đạc Đông Dương	Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
233	KS01		Nguyễn Văn Thương	10/3/1995	Khảo sát Địa chất công trình	III	Công ty TNHH Đầu tư đo đạc	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
233	TK11		Nguyễn Văn Thương	10/5/1995	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	Đông Dương	Cấp mới
234	TK07		Danh Văn Minh	27/01/1994	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III	Công ty TNHH Đầu tư đo đạc Đông Dương	Cấp mới
235	PLTK	KIG-00087624	Phạm Chí Cường	20/01/1993	PL Thiết kế xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Minh Tân KG	Chuyển đổi
	PLTK	KIG-00087624			PL Thiết kế xây dựng	III		Chuyển đổi
236	GS01		Trương Thành Tạo	15/7/1978	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty TNHH và KĐ Thành Tạo	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
237	PLGS		Đỗ Văn Tấn	21/04/1990	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Nam Cường	Chuyển đổi
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
238	TK09		Hoàng Văn Bắc	01/01/1974	Thiết kế Kết cấu công trình	III	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Cấp mới
239	DG01		Hứa Ngọc Tú	20/11/1981	Định giá xây dựng	III	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
240	TK07		Nguyễn Phước Hoài	08/7/1979	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
241	TK09		Dương Bình An	18/02/1977	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Cấp mới
	PLDG	KIG-00076057			PL Định giá Xây dựng	II		Chuyển đổi
242	TK09		Võ Chiến Thắng	29/12/1978	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Cấp mới
243	KS02		Trần Minh Mẫn	01/10/1981	Khảo sát Địa hình	II	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Cấp mới
244	PLTK	KIG-00068631	Dư Phương Diễm	13/01/1982	PL Thiết kế xây dựng	II	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Chuyển đổi
245	PLTK	KIG-00068632	Trần Minh Hải	27/03/1974	PL Thiết kế xây dựng	II	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Chuyển đổi
246	TK11		Nguyễn Duy Duy	27/12/1995	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	II	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Cấp mới
247	TK11		Danh Hoàng Sa	10/10/1993	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	Công ty TNHH Đầu tư đo đạc	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
247	TK13		Danh Hoàng Sa	10/10/1993	Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đề điều	III	Đồng Dương	Cấp mới
248	KS02		Lê Hoàng Sơn	26/10/1973	Khảo sát Địa hình	III	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Phương Ngân Kiên Giang	Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới
249	PLQLDA	KIG-00087428	Phan Tấn Nhân	27/3/1982	PL Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Kiên Lương	Chuyển đổi
250	QLDA		Bùi Việt Cường	19/07/1983	Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Kiên Lương	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới
	TK09				Thiết kế Kết cấu công trình	III		Cấp mới
251	QLDA		Lâm Quang Minh	30/12/1979	Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Kiên Lương	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
252	GS10		Nguyễn Viết Ngân	13/11/1987	Giám sát Công trình Giao thông	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Kiên Lương	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
	TK07				Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III		Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	III		Cấp mới
253	PLTK	KIG-00071458	Trần Quốc Phú	13/7/1988	PL Thiết kế xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD huyện Kiên Lương	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00071458			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
	PLDG	KIG-00071458			PL Định giá Xây dựng	III		Chuyển đổi
254	PLGS	BXD-00069413	Phùng Quốc Dũng	07/07/1980	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty CP ĐTXD Thương mại KĐ Thiên Phát Kiên Giang	Chuyển đổi
255	GS10		Nguyễn Thanh Hiệp	10/07/1985	Giám sát Công trình Giao thông	III	Công ty Cổ phần Tư vấn và ĐTXD Triệu Xuân Thịnh	Cấp mới
256	PLGS	KIG-00029279	Võ Thanh Nguyên	24/08/1975	PL Giám sát thi công xây dựng	II	Công ty TNHH Ngân Hiệp Phát	Chuyển đổi
257	PLGS	KIG-00072487	Trần Văn Nhứt	15/08/1972	PL Giám sát thi công xây dựng	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLQLDA	KIG-00072487			PL Quản lý dự án	II		Chuyển đổi
258	PLGS	KIG-00071720	Nguyễn Công Văn	12/6/1978	PL Giám sát thi công xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLQLDA	KIG-00071720			PL Quản lý dự án	III		Chuyển đổi
259	PLQLDA	KIG-00100844	Phạm Thanh Tiền	16/4/1993	PL Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLDG	KIG-00100844			PL Định giá Xây dựng	III		Chuyển đổi
260	QLDA		Nguyễn Trung Thành	21/02/1989	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	KS02				Khảo sát Địa hình	III		Cấp mới
261	PLQLDA	KIG-00071719	Nguyễn Bá Tây	15/10/1970	PL Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00071719			PL Giám sát thi công xây dựng	II		Chuyển đổi
	QLDA				Quản lý dự án	II		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng kỷ (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
262	GS10		Ngô Duy Linh	05/10/1980	Giám sát Công trình Giao thông	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	DG01				Định giá xây dựng	III		Cấp mới
263	PLQLDA	KIG-00071718	Trương Công Vũ	15/9/1974	PL Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00071718			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
264	QLDA		Trần Long Hồ	22/3/1995	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	III		Cấp mới
265	PLQLDA	KIG-00078102	Nguyễn Duy Linh	25/12/1983	PL Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
266	QLDA		Phạm Văn Diên	15/02/1987	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	PLGS	KIG-00072488			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi
267	PLQLDA	KIG-00071721	Trần Quốc Bảo	01/01/1980	PL Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00071721			PL Giám sát thi công xây dựng	II		Chuyển đổi
	DG01				Định giá xây dựng	II		Cấp mới
268	QLDA		Huỳnh Sơn Tùng	06/02/1996	Quản lý dự án	III	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
269	QLDA		Trương Thanh Hải	18/12/1987	Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình	Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
270	GS10		Phan Duy Phong	20/4/1983	Giám sát Công trình Giao thông	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
271	GS10		Trần Quang Phi	25/05/1975	Giám sát Công trình Giao thông	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	QLDA				Quản lý dự án	II		Cấp mới
272	GS10		Lý Văn Sanh	22/09/1985	Giám sát Công trình Giao thông	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
273	GS10		Trần Phú Xuân	15/02/1988	Giám sát Công trình Giao thông	III	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Cấp mới
	PLQLDA	KIG-00078097			PL Quản lý dự án	III		Chuyển đổi
274	PLGS	KIG-00071720	Lê Ngọc Quang	02/04/1980	PL Giám sát thi công xây dựng	III	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	PLQLDA	KIG-00072485			PL Quản lý dự án	II		Chuyển đổi
275	TK11		Trần Đăng Khoa	28/12/1992	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	Công ty Cổ phần Kiến trúc vina	Cấp mới
276	GS01		Trần Minh Niệm	18/05/1990	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III	Công ty Cổ phần Kiến trúc vina	Cấp mới
277	TK11		Trần Phước Lợi	21/10/1991	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	Công ty Cổ phần Kiến trúc vina	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	III		Cấp mới

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/YY	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú
278	TK07		Cao Văn Trí Tài	15/06/1989	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III	Công ty Cổ phần Kiến trúc vina	Cấp mới
279	DG01		Phù Thanh Tâm	04/8/1979	Định giá xây dựng	II	BQL Dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	Cấp mới
	GS01				Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II		Cấp mới
280	PLQLDA	KIG-00078098	Giang Thanh Hận	24/11/1978	PL Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới
281	PLQLDA		Trương Quốc Việt	22/5/1973	PL Quản lý dự án	II	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang	Chuyển đổi
	GS10				Giám sát Công trình Giao thông	II		Cấp mới
282	PLQLDA	KIG-00072486	Đặng Văn Thường	15/01/1981	PL Quản lý dự án	II	Công ty TNHH TVXD và DV Trung Tín	Chuyển đổi
	PLGS	KIG-00072486			PL Giám sát thi công xây dựng	III		Chuyển đổi